

Số 223 /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 3968/BTNMT-TTr ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các quyết định hành chính về đất đai; Căn cứ kết quả thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

I. Khái quát tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh

1. Khái quát chung

Trong năm 2016, tình hình khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp có chiều hướng gia tăng.

Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến đất đai nhận được trong kỳ là 249 đơn (trong đó số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 11 đơn), trong đó đơn không đủ điều kiện xử lý do trùng lặp, không rõ nội dung: 98 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý là: 151 đơn, trong đó phân ra:

+ Theo loại đơn: khiếu nại 68 đơn, tố cáo 05 đơn, tranh chấp đất đai 10 đơn, kiến nghị 68 đơn.

- Kết quả xử lý: Số đơn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh 87 đơn (bao gồm khiếu nại 41 đơn, tranh chấp đất đai 10 đơn, kiến nghị 36 đơn); Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết là 30 đơn; Số đơn hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền là 34 đơn.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai:

Tổng số vụ việc khiếu nại, kiến nghị và tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết là 87 vụ (trong đó khiếu nại 41 vụ, tranh chấp đất đai 10 vụ, kiến nghị 36 vụ); đã giải quyết xong 81 vụ, đang xem xét, giải quyết 06 vụ.

+ Kết quả giải quyết về khiếu nại: đã giải quyết xong là 39 vụ (trong đó khiếu nại đúng 01 vụ; khiếu nại có đúng có sai 03 vụ, khiếu nại sai 33 vụ); đang xem xét, giải quyết 02 vụ;



+ Kết quả giải quyết tranh chấp đất đai: Đã giải quyết xong 08 vụ; đang xem xét, giải quyết 02 vụ.

+ Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: Đã giải quyết xong 34 vụ; đang xem xét, giải quyết 02 vụ.

+ Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân 27.796,7 m² đất.

2. Đánh giá kết quả:

a) Về kết quả đạt được

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua đã có những bước chuyển biến tích cực; các cơ quan, đơn vị thực hiện tương đối tốt, cơ bản đúng trình tự, thủ tục, quy trình các bước theo quy định của pháp luật. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1130/KH-TTCT và Kế hoạch số 2100/KH-TTCT của Thanh tra Chính phủ được chú trọng, đã giúp Lãnh đạo tỉnh nắm được các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo giải quyết, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành trong tỉnh, giữa Trung ương và địa phương trong giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương, hạn chế việc khiếu nại vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Thanh tra tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 – 2016”. Thông qua thực hiện Đề án góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức; tạo điều kiện để nhân dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi thực hiện khiếu nại, tố cáo.

Các cấp, các ngành đã quan tâm, chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về đất đai, khiếu nại, tố cáo nói riêng, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân trọng việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước các cấp đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp, tập trung giải quyết ngay từ cơ sở không để phát sinh thành “điểm nóng”.

b) Những tồn tại, hạn chế, khó khăn

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế như: Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết chưa dứt điểm, còn để kéo dài; một số cơ quan, đơn vị, địa phương khi giải quyết khiếu nại chưa tổ chức đối thoại, gặp gỡ với công dân trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật; việc triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật có vụ việc chưa được thực hiện nghiêm túc.

Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong tiếp công dân định kỳ thường ủy quyền cho cấp phó đi thay; việc tiếp công dân cấp xã vẫn còn một

số đơn vị thường khoán trắng cho bộ phận tiếp công dân; một số cán bộ, công chức của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị còn hạn chế, chưa triển khai sâu rộng đến cơ sở, chưa đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, dẫn đến một bộ phận nhân dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn chưa hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo nên còn tình trạng đơn thư gửi vượt cấp, không đúng cơ quan có thẩm quyền, hoặc gửi đơn đến nhiều nơi.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

Nhận thức pháp luật nói chung, pháp luật khiếu nại, tố cáo nói riêng của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế nên đã gửi đơn không đúng thẩm quyền, đến nhiều cấp, nhiều ngành. Ví dụ: tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhưng người dân vẫn gửi đơn đến Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị can thiệp, dẫn đến tình trạng đơn thư có nhiều nội dung trùng lặp không đúng thẩm quyền xảy ra nhiều.

Cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai chưa hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành chậm được ban hành hoặc chưa cụ thể đã ảnh hưởng đến việc tổ chức thi hành; các quy định về giá bồi thường thay đổi thường xuyên do đó áp dụng gặp khó khăn.

Gia tăng dân số hiện tại vẫn ở tỷ lệ cao, trong khi đó cơ cấu kinh tế chưa đáp ứng được vấn đề việc làm cho người dân, hoạt động sản xuất của người dân vẫn còn phụ thuộc nhiều vào đất đai; đồng thời do sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường làm cho giá đất tăng, đã và đang là những áp lực lớn gây nên tình trạng khiếu kiện, tranh chấp đất đai.

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác quản lý nhà nước về đất đai của các cấp chính quyền qua các thời kỳ thiếu chặt chẽ, không thiết lập hoặc lưu giữ đầy đủ các hồ sơ, tài liệu về đất đai nên khó khăn trong việc xác định nguồn gốc sử dụng đất. Ví dụ như một số vụ việc khiếu nại thời gian xảy ra đã quá lâu, những tồn tại có tính lịch sử, như: Việc cho thuê, cho mượn đất trong nhân dân; việc đưa đất, lao động vào các nông lâm trường trước đây, không có hoặc không lưu giữ đầy đủ các tài liệu, sổ sách nên việc thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ phục vụ cho việc xem xét giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện gặp rất nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của các ngành, các cấp chính quyền huyện, xã còn hạn chế, nhất là cấp xã. Hoạt động của Kiểm lâm theo hướng đưa kiểm lâm về địa bàn vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, tuy nhiên do kiểm lâm cơ sở ở một số nơi còn mỏng lại yếu về nghiệp vụ, trang thiết bị, phương tiện chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, không đủ mạnh để trấn áp "lâm tặc", bên cạnh đó chính quyền các cấp thiếu sự kiểm tra, chấn chỉnh thường xuyên, nên hoạt động bảo vệ rừng tại cấp

xã còn nhiều hạn chế. Từ đó nạn chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép diễn ra hết sức phức tạp.

Khi giao đất, cấp đất cho các tổ chức, Công ty nông, lâm nghiệp, không rà soát, bóc tách diện tích đất sản xuất của đồng bào dân tộc đã sản xuất ổn định trước đây, cho nên có một số diện tích đất đồng bào đã sử dụng sản xuất nông nghiệp nhưng lại khoanh vùng cấp cho các công ty nông, lâm nghiệp.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn yếu về chuyên môn, chưa nắm vững các quy định của pháp luật. Vì vậy, việc phân loại, xử lý đơn thư còn chưa chính xác dẫn đến tình trạng đơn thư chuyển lòng vòng, giải quyết không đúng thẩm quyền.

Nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề giải quyết tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, các mâu thuẫn, xung đột trong nhân dân; không chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở; chưa nắm vững quy trình, quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo nên khi giải quyết đơn thư không ban hành kết luận (đối với đơn tố cáo), không ban hành quyết định (đối với đơn khiếu nại), mà lại ban hành công văn, thông báo để trả lời công dân nên không giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu kiện theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ địa chính chưa hoàn chỉnh, đồng bộ hoặc quản lý không chặt chẽ, dễ bị thất lạc; Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế về trình độ, năng lực chuyên môn; thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, thiếu gương mẫu, tùy tiện trong quản lý, vi phạm quy định về quản lý, sử dụng đất nên khó khăn trong công tác quản lý, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện về đất đai.

Ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân chưa tốt, có những trường hợp đơn đã được giải quyết đúng quy định của pháp luật, có lý, có tình, đã có quyết định giải quyết lần hai, vụ việc không phát sinh tình tiết mới nhưng công dân vẫn không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục có đơn gửi đến các cấp, các ngành kể cả các cơ quan của Trung ương Đảng và Nhà nước.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo của các cấp, các ngành chưa thực sự sâu rộng đến mọi người dân. Do vậy, nhiều công dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số chưa nhận thức đầy đủ về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và quyền, nghĩa vụ của mình nên phát sinh khiếu nại, khiếu kiện.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chưa chặt chẽ, có những vụ việc phức tạp, ý kiến giải quyết giữa các cơ quan liên quan còn khác nhau nhưng không trao đổi, bàn bạc thấu đáo dẫn đến việc giải quyết vụ việc không dứt điểm.

II. Việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã chỉ đạo các ngành, các cấp có kế hoạch tổ chức

tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật và những vụ việc Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết; Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh để phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện, cụ thể như: Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 24/01/2014 về triển khai thực hiện Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 – 2016” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 1396/KH-UBND ngày 6/3/2014 về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng; Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 về việc ban hành quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6537/UBND-NC ngày 10/9/2014 về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 9447/KH-UBND ngày 15/12/2015 về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 22/6/2014 của Chính phủ,...

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh còn ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp và thành viên của Mặt trận, phát huy tốt công tác phối hợp và tạo sự đồng thuận giữa các cấp, các ngành và đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh cụ thể như: Công văn số 1335/UBND-NC ngày 02/3/2015 về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ V – năm 2015; Công văn số 6750/UBND-NC ngày 15/9/2015 về việc chấn chỉnh công tác kiểm tra, rà soát, xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân; Công văn số 7509/UBND-NC ngày 12/10/2015 về việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 04/5/2016 về Tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân,...

III. Về kiện toàn về tổ chức và nâng cao trách nhiệm công tác tiếp công dân

- Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 14/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác tiếp dân; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 29/5/2015, về việc thành lập Ban tiếp công dân tỉnh Đắk Lắk trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh. Ban tiếp công dân tỉnh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của UBND tỉnh về công tác tiếp công dân; đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc Ban hành nội quy tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 về việc Ban hành quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Đắk Lắk.

Việc tiếp công dân của Lãnh đạo tỉnh có lịch tiếp công dân; nội quy, quy chế và lịch tiếp công dân được niêm yết công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Công dân đến trình bày, gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đều được cán bộ tiếp chu đáo, giải thích, hướng dẫn để công dân hiểu và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; việc tiếp công dân được Ban Tiếp công dân của tỉnh ghi chép vào sổ theo dõi đầy đủ theo quy định.

Hàng tháng, Ban tiếp công dân của tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức phục vụ tốt cho Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp công dân định kỳ. Sau mỗi buổi tiếp công dân đều có thông báo, kết luận, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Trụ sở tiếp công dân của cấp huyện được bố trí ngay trong Trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, là nơi tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Định kỳ Lãnh đạo huyện tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

IV. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền

Thực hiện các nội dung quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, từ ngày 01/7/2014 đến 31/3/2017, UBND tỉnh ban hành 16 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về lĩnh vực đất đai (*Có biểu mẫu đính kèm*).

Việc ban hành các văn bản phù hợp về thẩm quyền, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tình hình phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương đáp ứng yêu cầu triển khai, quy định cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước các cấp. Nội dung các quy định trong văn bản QPPL đảm bảo tính pháp lý cũng như thứ bậc hành chính, dễ áp dụng và có tính khả thi cao, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tính hệ thống trong hệ thống pháp luật.

V. Việc ban hành kế hoạch thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Ở cấp tỉnh:

Ngày 16/5/2013, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh, thành phần gồm: Lãnh đạo các Sở, ban, ngành có liên quan; cấp ủy Đảng, lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và các phòng có liên quan.

- Giao chỉ tiêu kế hoạch cấp Giấy chứng nhận lần đầu của tổ chức cho Sở Tài nguyên và Môi trường; của hộ gia đình, cá nhân cho các xã, phường, thị trấn;

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp Giấy chứng nhận và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn địa phương mình quản lý;

- Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực thành lập Tổ giúp việc giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc, tham mưu, đề xuất cho UBND kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện cấp Giấy chứng nhận;

- Giao cho UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã rà soát lại diện tích đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận trên cơ sở chỉ tiêu đã được UBND tỉnh giao làm cơ sở giao chỉ tiêu hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận lần đầu trong năm 2013;

- Ban hành Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ngày 18/01/2013, Quy định xử lý một số vướng mắc trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh;

2. Ở cấp huyện:

Sau Hội nghị triển khai cấp Giấy chứng nhận của UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận; thành lập Tổ công tác giúp Ban chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận của huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát lại diện tích đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận lần đầu để giao chỉ tiêu cho UBND cấp xã.

3. Ở cấp xã:

Đã thành lập Hội đồng tư vấn các xã, phường, thị trấn giúp UBND xã trong việc tổ chức kê khai đăng ký, xét cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ. / *gheh*

Nơi nhận: *nh*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NC, NN&MT, BanTCD;
- Lưu: VT, NN&MT (H- 12b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Giang Gry Niê Knong



**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QPPL VỀ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG DO HĐND, UBND TỈNH ĐẮK LẮK BAN HÀNH**

(Đính kèm Báo cáo số: 223 /BC-UBND ngày 13 tháng 9 năm 20 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	VĂN BẢN (Tên, số ký hiệu)	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	Nghị quyết số 136/2014/NQ- HĐND	Ngày 13/12/2014	HĐND tỉnh	Về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố của tỉnh Đắk Lắk (có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019)	Hiện hành
2	Chỉ thị số 09/2014/CT- UBND	Ngày 15/10/2014	UBND tỉnh	Về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh	Hiện hành
3	Quyết định số 36/2014/QĐ- UBND	Ngày 17/10/2014	UBND tỉnh	Về việc ban hành quy định hạn mức giao đất ở, giao đất trồng đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất có vườn ao; kích thước, diện tích tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hiện hành
4	Quyết định số 39/2014/QĐ- UBND	Ngày 10/11/2014	UBND tỉnh	Về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hiện hành

Thak

5	Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND	Ngày 22/12/2014	UBND tỉnh	Về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/10/2015 đến ngày 31/12/2019)	Hiện hành
6	Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND	Ngày 31/12/2014	UBND tỉnh	Về Quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết hiệu lực thay thế tại Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016
7	Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND	Ngày 07/8/2015	UBND tỉnh	Về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hiện hành
8	Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND	Ngày 13/01/2016	UBND tỉnh	Về việc quy định chi tiết việc cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành	Hiện hành
9	Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND	Ngày 12/4/2016	UBND tỉnh	Về việc Quy định cơ quan thực hiện việc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp	Hiện hành
10	Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND	Ngày 24/5/2016	UBND tỉnh	Về việc bổ sung Quy định về thời hạn áp dụng đối với giá đất tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hiện hành
11	Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND	Ngày 31/5/2016	UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết hiệu lực một phần

TINH OAK

12	Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND	Ngày 11/8/2016	UBND tỉnh	Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hiện hành
13	Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND	Ngày 11/11/2016	UBND tỉnh	Ban hành quy định về cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hết hiệu lực, thay thế tại Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND
14	Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND	Ngày 30/11/2016	UBND tỉnh	Về sửa đổi, bổ sung Khoản 10, Điều 3 của Quy định bản giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh;	Hiện hành
15	Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND	Ngày 01/12/2016	UBND tỉnh	Ban hành quy định về cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;	Hiện hành
16	Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND	Ngày 25/01/2017	UBND tỉnh	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trong việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hiện hành

thet